TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 14 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 32/2026/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 3 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Triệu Mùi C**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn K, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh **Triệu Vần P**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn K, xã B, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Mùi C và anh Triệu Vần P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Mùi C và anh Triệu Vần P tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Triệu Mùi C và anh Triệu V Pảo có 01 con chung là Triệu Thị Bảo T, sinh ngày 08/11/2019. Con chung khoẻ mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn, chị Triệu Mùi C và anh Triệu Vần P thỏa thuận thống nhất giao con chung cho chị Triệu M Chuổng trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Triệu Mùi C và anh Triệu Vần P không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc của cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Triệu Mùi C và anh Triệu Vần P không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Chị Triệu Mùi C tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000^{đ}(*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số 0001030 ngày 17/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Chị Triệu Mùi C được hoàn trả lại số tiền 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 9 - Thái Nguyên (02b);
- Phòng THADS khu vực 9 - Thái Nguyên (01b);
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b)
- UBND xã Bằng Thành (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

THẨM PHÁN

Đàm Thị Minh Hường